

TTTT

THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 161 /TB-TTCP

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2023

THÔNG BÁO KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành quy định pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản tại tỉnh Hà Nam (giai đoạn 2012-2018)

Ngày 12/12/2022, Thanh tra Chính phủ ban hành Kết luận thanh tra số 2211/KL-TTCP việc chấp hành quy định pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản tại tỉnh Hà Nam (giai đoạn 2012-2018). Kết luận thanh tra đã được Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái chỉ đạo thực hiện tại Văn bản số 249/VPCP-V.I ngày 13/01/2023 của Văn phòng Chính phủ.

Căn cứ Điều 39 Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 01/7/2010 quy định về công khai kết luận thanh tra; Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 29/11/2011 của Chính phủ về hướng dẫn thực hiện Luật Thanh tra; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 về công khai Kết luận thanh tra; Quy chế công khai Kết luận thanh tra của Thanh tra Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 1885/QĐ-TTCP ngày 31/7/2012 của Tổng Thanh tra Chính phủ.

Tổng Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra số 2211/KL-TTCP ngày 12/12/2022 và ý kiến chỉ đạo xử lý sau thanh tra của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái như sau:

A/ NỘI DUNG THANH TRA

Thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản tại tỉnh Hà Nam (giai đoạn 2012-2018).

B/ KẾT LUẬN THANH TRA SỐ 2211/KL-TTCP NGÀY 12/12/2022

I. KẾT LUẬN

Trong giai đoạn 2012 - 2018, công tác quản lý, sử dụng đất đai và quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đã được UBND tỉnh Hà Nam và sở, ngành, đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo, thực hiện; theo thẩm quyền đã ban hành, tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật; đã thu hút được nhiều nhà đầu tư triển khai xây dựng các khu công nghiệp, dự án HTKT khu dân cư, đô thị, nhà ở, thương mại, dịch vụ và nhiều dự án sản xuất, kinh doanh khác; huy động được lượng vốn đầu tư lớn trong và ngoài nước vào địa phương, trong đó có nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư nhiều dự án, công trình trên địa bàn, tập trung ở lĩnh vực giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật...; nhiều khu công nghiệp, du lịch, dịch vụ, công trình y tế phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và giải quyết việc làm cho người lao động, góp phần tăng trưởng kinh tế, tăng nguồn thu ngân sách của địa phương, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống nhân dân.

✓

Tuy nhiên, trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản vẫn còn những tồn tại, hạn chế, vi phạm, khuyết điểm, có những vi phạm chưa được kiểm tra, xử lý kịp thời, dứt điểm; chủ yếu như sau:

1. Về ban hành văn bản

- Việc ban hành, hướng dẫn định mức dự toán một số hạng mục công việc làm cơ sở cho chủ đầu tư, đơn vị tư vấn thực hiện còn chưa thống nhất, chưa phù hợp với điều kiện thực tế tại một số dự án (như đào phá mặt đường bê tông cũ, đào phá đá C4 bằng máy đào gắn búa thủy lực... tại Dự án xử lý cấp bách sạt lở, nâng cấp tuyến đê hữu Hồng, Dự án đường Ba Sao - Bái Đính).

- Việc tổ chức, thực hiện một số nội dung các chỉ thị, nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh về công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng, xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản (XDCCB) của đơn vị chức năng tỉnh Hà Nam còn chậm (chậm phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, giao thông, thủy lợi...). Trước thời điểm Luật Đầu tư công 2014 có hiệu lực, còn tình trạng chủ trương đầu tư một số dự án không thông qua HĐND cùng cấp, không thẩm định về nguồn vốn đầu tư, chưa tuân thủ quy hoạch, thiết kế, có suất đầu tư cao so với suất đầu tư do Bộ Xây dựng công bố (như Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Hà Nam, dự án ĐT.495B). Một số dự án, công trình chậm triển khai, chậm tiến độ phải phân kỳ đầu tư hoặc phải tạm dừng, cắt giảm quy mô (*Dự án cải tạo, nâng cấp đường giao thông phục vụ cứu hộ, cứu nạn đê sông Hồng, tuyến Đốc Lư - Chợ Quán; Dự án kênh A3-2, PK2 huyện Kim Bảng...*).

Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh; các sở ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài chính và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Ngoài ra, còn có trách nhiệm của Bộ Giao thông vận tải trong việc ban hành 02 Quyết định: số 3230/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2012 và số 1951/QĐ-BGTVT ngày 17/8/2012 quy định về tạm thời thiết kế, thi công mặt đường bê tông xi măng, nhưng đến thời điểm thanh tra (gần 08 năm) chưa ban hành tiêu chuẩn chính thức.

2. Về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng

- Tiến độ lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất còn chậm, chất lượng chưa cao; kết quả thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với một số loại đất không đạt chỉ tiêu đề ra. UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2016 đối với các đơn vị cấp huyện chậm 09 tháng, vi phạm khoản 4 Điều 9 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; đối với các dự án phục vụ phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn các huyện, thành phố năm 2016, đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 25/12/2015.

- Việc phê duyệt quy hoạch một số ngành (giao thông, thủy lợi...), quy hoạch vùng huyện còn chậm, chưa đảm bảo theo Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 12/01/2012 của UBND tỉnh. Các huyện Lý Nhân, Kim Bảng, Thanh Liêm, Bình Lục và thị xã Duy Tiên chưa xây dựng, phê duyệt quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chậm rà soát để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng theo quy định tại Điều 15 Luật Xây dựng 2014 và các quy hoạch khác (giao thông, thủy lợi...) cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong từng giai đoạn và quy

hoạch cấp cao hơn, làm cơ sở để lập, phê duyệt các quy hoạch, kế hoạch khác tiếp theo của cấp huyện và phê duyệt một số dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn. Tỷ lệ phủ đầy quy hoạch cấp quy hoạch phân khu còn thấp (đạt khoảng 45%).

Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh; các sở, ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

3. Về đất đai

Qua báo cáo của UBND tỉnh và kiểm tra một số dự án cho thấy:

3.1. Về thu hồi, giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án

- Theo số liệu báo cáo của UBND tỉnh Hà Nam: có 35 dự án đầu tư đã được địa phương thu hồi đất để thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh, với tổng diện tích 97,1 ha, các dự án này có quy mô diện tích nhỏ (cơ bản đã hoàn thành, đưa vào sử dụng) nhưng các dự án này không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất theo quy định tại các Điều 62, Điều 73 Luật Đất đai năm 2013. Đến ngày 31/10/2018, UBND tỉnh đã có Văn bản số 3187/UBND-NN&TNMT, chỉ đạo UBND các huyện, thành phố chấn chỉnh, khắc phục, đảm bảo việc thu hồi đất theo đúng quy định của pháp luật.

- UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án trong giai đoạn từ ngày 27/12/2015 đến hết năm 2016 không yêu cầu nhà đầu tư ký quỹ, là không đúng quy định tại Điều 42 Luật Đầu tư 2014 và Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ. Đến năm 2017, UBND tỉnh mới yêu cầu các chủ đầu tư thực hiện. Tại thời điểm thanh tra, còn 17 dự án đang triển khai thực hiện nhưng chủ đầu tư chưa thực hiện ký quỹ.

- Đến thời điểm thanh tra, có 20 dự án chậm tiến độ, trong đó: 11 dự án chưa được giao đất, cho thuê đất do vướng mắc về công tác GPMB và chưa hoàn thiện các thủ tục về đất đai; 01 dự án sau khi kết thúc thanh tra đã hoàn thành đi vào hoạt động; còn 08 dự án đã được giao đất, cho thuê đất chậm tiến độ sử dụng đất, nhưng UBND tỉnh chưa thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của tỉnh, chưa kiểm tra, xử lý theo quy định đối với các dự án chậm tiến độ, vi phạm điểm i khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013; khoản 3 Điều 15 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; khoản 4 Điều 2 Nghị định 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ.

- UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với 20 dự án HTKT khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở hỗn hợp (giai đoạn 2012-2018) khi chưa phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và 05 năm, là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 6, khoản 2 Điều 15 Luật Nhà ở 2014.

- Về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án HTKT khu đô thị, nhà ở và dự án xây dựng khu dân cư, nhà ở hỗn hợp: trong kỳ thanh tra, có 09 dự án HTKT khu đô thị, khu dân cư, khu nhà ở hỗn hợp, UBND tỉnh lựa chọn chủ đầu tư không theo phương thức đấu thầu mà chỉ định nhà đầu tư (theo báo cáo của UBND tỉnh, việc chỉ định nhà đầu tư được áp dụng điểm b khoản 2 Điều 11 Nghị định số 02/2006/NĐ-CP về việc ban hành Quy chế Khu đô thị mới). Qua kiểm tra cho

thấy, một số dự án có diện tích đất nhỏ hơn so với quy định tại Điều 4 Nghị định số 02/2006/NĐ-CP, mặt khác, tại các quyết định của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án chỉ phê duyệt phân hạ tầng kỹ thuật, không có hạng mục hạ tầng xã hội, khu dân cư và các công trình dịch vụ khác, là không đúng với Nghị định số 02/2006/NĐ-CP.

Ngoài ra, việc UBND tỉnh lựa chọn nhà đầu tư đối với 04 dự án không thông qua hình thức đấu thầu, vi phạm điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ và điểm b khoản 2 Điều 22 Luật Nhà ở 2014; đến thời điểm thanh tra, theo báo cáo của UBND tỉnh, các chủ đầu tư dự án đã nộp tiền sử dụng đất theo thông báo của cơ quan Thuế, đã xây dựng và bàn giao cho khách hàng (gồm Dự án HTKT Khu nhà ở cán bộ, bác sỹ Bệnh viện Việt Đức; HTKT Khu nhà ở cán bộ, bác sỹ Bệnh viện Bạch Mai; Dự án Khu nhà ở cán bộ, công nhân viên Ban QLDA y tế trọng HTKT Khu nhà ở cán bộ, bác sỹ điểm - Bộ Y tế; Dự án Khu nhà ở cán bộ Đại học Xây dựng).

- Dự án Bãi chứa, Tuyến đường dùng chung và Tuyến băng tải do Công ty CP xi măng Thành Thắng Group làm chủ đầu tư, được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư tại các Quyết định số 1680/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 và số 1351/QĐ-UBND ngày 17/7/2019. Công ty CP xi măng Thành Thắng đã ứng tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB và đã đầu tư xây dựng hạng mục tuyến đường dùng chung với tổng số tiền 252 tỷ đồng (theo báo cáo của Công ty) khi chưa được UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất là không đúng quy định tại khoản 4 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013, khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 89 Luật Xây dựng 2014; điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 30/QĐ-XPVPHC ngày 07/01/2021 xử phạt vi phạm hành chính về đất đai theo quy định. Đến thời điểm thanh tra, dự án chưa được thực hiện các thủ tục về thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, chuyển mục đích sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất.

- Dự án Khu nhà ở Thanh Hải, huyện Thanh Liêm: theo báo cáo của UBND huyện Thanh Liêm dự án có diện tích 10,1 ha; UBND tỉnh đang tổ chức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư. Tuy nhiên, do UBND huyện Thanh Liêm và các cơ quan, đơn vị có liên quan quản lý không chặt chẽ, để xảy ra việc đổ đất, đá trên mặt bằng dự án nên việc tổ chức đấu thầu phải tạm dừng để xử lý vi phạm đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan, làm chậm việc thực hiện đấu thầu.

- UBND tỉnh chấp thuận 12 dự án kho, bãi, cảng tại ven sông Đáy, huyện Thanh Liêm, trong đó: 11/12 dự án không có trong Quy hoạch cảng đường thủy nội địa khu vực phía Bắc được Bộ Giao thông vận tải phê duyệt tại Quyết định số 1112/QĐ-BGTVT ngày 26/4/2013 (các dự án đều có văn bản sẽ cập nhật quy hoạch của Bộ GTVT nhưng đến thời điểm thanh tra chưa được cập nhật); 09/12 dự án không có Văn bản chấp thuận của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật Đê điều; 10/12 dự án không có giấy phép xây dựng theo quy định của pháp luật về xây dựng; 05/12 dự án chưa có hợp đồng thuê đất nhưng Chủ đầu tư đã thực hiện đầu tư, đưa vào sử dụng là không đúng quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư xây dựng, đê điều; trong đó 02 dự án (chủ đầu tư là Công ty TNHH XD&TM HTP, Công ty TNHH khai thác khoáng sản Nam

Son) được UBND tỉnh cho phép thí điểm tại Văn bản số 2512/UBND-GTXD ngày 18/8/2020 nhưng không có hồ sơ dự án, sau khi kết thúc thanh tra, UBND tỉnh đã có Văn bản số 3118/UBND-GTXD ngày 11/11/2021 chấm dứt việc thực hiện đối với 02 dự án này. Ngoài ra, UBND tỉnh chưa ban hành quy định về nghĩa vụ tài chính phải thực hiện (nếu có) để thu về ngân sách Nhà nước đối với các Chủ đầu tư khi cho thuê cảng.

- Đối với đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản: UBND tỉnh Hà Nam cho phép 08 công ty (*Công ty TNHH vận tải Thủy Hải Long, Công ty TNHH Xuân Trường, Công ty TNHH xây dựng và thương mại HTP, Công ty TNHH vận tải thương mại Thủy Nguyên, Công ty TNHH khai thác khoáng sản Nam Sơn, Công ty cổ phần đầu tư phát triển VTH, Công ty TNHH Sơn Hải, Công ty TNHH Havico Hà Nam*) khai thác tận thu khoáng sản (đá) trên địa bàn huyện Thanh Liêm nhưng không yêu cầu lập hồ sơ khai thác, trong đó có 06/08 Công ty khai thác vào vị trí đất thuộc khu vực cấm hoạt động khoáng sản theo Quyết định số 1609/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh Hà Nam. Đối với nội dung này, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã kiểm tra, kết luận. Theo báo cáo, UBND tỉnh đã ban hành văn bản chấm dứt chủ trương thực hiện đối với 08/08 Công ty này, các Công ty đã thực hiện kê khai nộp thuế, phí liên quan và chấm dứt việc khai thác.

Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh; các sở, ngành: Văn phòng UBND tỉnh, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND thành phố Phủ Lý, huyện Thanh Liêm, Kim Bảng; các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan và chủ đầu tư các dự án.

3.2. Việc xác định giá đất, thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và tính, thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

- *Việc xác định giá đất:*

+ UBND tỉnh Hà Nam xác định tiền sử dụng đất đối với một số dự án xây dựng HTKT khu đô thị, khu nhà ở theo phương pháp thặng dư, trong đó chỉ quy đổi tổng doanh thu phát triển về giá trị hiện tại tại thời điểm định giá đất mà không thực hiện quy đổi tổng chi phí phát triển; mặt khác khi quy đổi tổng doanh thu phát triển đã áp dụng tỷ suất chiết khấu không đúng với mức lãi suất cho vay trung hạn bình quân tại thời điểm định giá đất của các ngân hàng thương mại nhà nước; đưa thuế VAT và tính thêm lãi vay ngân hàng (đã được tính gộp vào lợi nhuận của nhà đầu tư) vào tổng chi phí phát triển khi xác định tiền sử dụng đất, không đúng quy định tại Điều 6 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Luật Thuế giá trị gia tăng, làm giảm tiền sử dụng đất phải nộp vào ngân sách Nhà nước. Sau khi loại bỏ khoản VAT không đúng quy định thì số tiền sử dụng đất phải nộp bổ sung tạm tính 57.971,5 triệu đồng, gồm: (1) Dự án HTKT khu đô thị Đồng Văn Xanh 46.162,5 triệu đồng; (2) Dự án HTKT khu đô thị mới River Silk City (của phân kỳ I) 8.254,9 triệu đồng; (3) Dự án HTKT khu đô thị Phú Cường 3.554,1 triệu đồng. Sau khi kết thúc thanh tra, Chủ đầu tư dự án HTKT khu đô thị Đồng Văn Xanh đã tạm nộp số tiền 20.000,0 triệu đồng vào ngân sách Nhà nước.

+ Dự án HTKT khu đô thị Đồng Văn Xanh: UBND tỉnh ban hành Quyết định số 970/QĐ-UBND ngày 01/7/2016 xác định tiền sử dụng đất cho toàn bộ 04 đợt giao

đất (đợt 1 diện tích 20,4 ha tại Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 17/7/2013, đợt 2 diện tích 26 ha tại Quyết định số 2442/QĐ-UBND ngày 30/12/2016, đợt 3 diện tích 6,1 ha tại Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 05/7/2017 và đợt 4 diện tích 0,3 ha tại Quyết định số 2647/QĐ-UBND ngày 28/12/2018), trong đó xác định tiền sử dụng đất tại thời điểm năm 2016, là không đúng quy định về thời điểm xác định giá đất, vi phạm khoản 3 Điều 108 Luật Đất đai năm 2013.

+ Dự án HTKT khu đô thị mới River Silk City: tại phân kỳ II, III có 9.102,4 m² mặc dù đã được UBND tỉnh giao đất tại Quyết định số 2714/QĐ-UBND ngày 10/12/2019; tuy nhiên, đến thời điểm thanh tra chưa được xác định tiền sử dụng đất, vi phạm khoản 3 Điều 108 Luật Đất đai năm 2013. Sau khi kết thúc thanh tra, ngày 10/8/2021 UBND tỉnh mới phê duyệt tiền sử dụng đất tại Quyết định số 1089/QĐ-UBND với tổng số tiền 104.555,8 triệu đồng.

+ Dự án Cảng nhập, xuất kho trung chuyên xăng của Công ty TNHH Hải Linh: đến thời điểm thanh tra, dự án chưa được UBND tỉnh cho thuê đất và xác định tiền thuê đất. Cơ quan Thuế tỉnh căn cứ vào mục đích và diện tích thực tế sử dụng đất, tạm xác định tiền thuê đất trả hàng năm và chủ đầu tư đã thực hiện theo thông báo của cơ quan Thuế.

+ Dự án Tổ hợp Khách sạn, Trung tâm thương mại và Căn hộ để bán, cho thuê Mường Thanh đã hoàn thành, đưa vào khai thác, kinh doanh từ tháng 6/2017 nhưng đến thời điểm thanh tra UBND tỉnh chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất, chưa xác định nghĩa vụ tài chính (*tiền sử dụng đất, tiền thuê đất*). Đối với phần diện tích đất xây dựng tòa nhà hỗn hợp 4.343 m², trong quá trình thanh tra, Sở Tài nguyên và Môi trường đã thuê đơn vị Tư vấn thẩm định giá đất, tạm xác định tiền sử dụng đất với số tiền 69.139,3 triệu đồng; đối với phần diện tích còn lại cơ quan thuế tạm thu tiền thuê đất trả hàng năm theo mục đích sử dụng đất; Chủ đầu tư đã nộp số tiền sử dụng đất và tiền thuê đất trả hàng năm tạm tính nêu trên vào ngân sách Nhà nước.

+ Dự án Khu du lịch Tam Chúc: theo báo cáo của UBND tỉnh, dự án được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Văn bản số 658/TTg-KTN ngày 11/5/2015. Đến thời điểm thanh tra, UBND tỉnh chưa phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng để xác định cơ cấu sử dụng đất, xác định nghĩa vụ tài chính là không đúng quy định tại khoản 3 Điều 108 Luật đất đai năm 2013 (UBND tỉnh đã giao một phần diện tích đất cho chủ đầu tư thực hiện dự án).

Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh, các sở ngành, cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và chủ đầu tư các dự án.

- *Việc tính, thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa:* trong giai đoạn 2012-2016, UBND tỉnh Hà Nam không ban hành quy định về mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với tổ chức, cá nhân phải nộp khi được nhà nước giao, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa là không đúng quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ; khoản 2 Điều 4 Thông tư số 205/2012/TT-BTC ngày 23/11/2012 và Điều 2, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính, dẫn đến đã không tính, thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trong giai

đoạn này. Đến ngày 21/12/2016, UBND tỉnh mới ban hành Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND để thực hiện. Từ năm 2017 đến thời điểm thanh tra, UBND tỉnh đã thực hiện thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa tại các dự án, theo báo cáo với tổng diện tích 391,2 ha với tổng số tiền phải thu là 80.303 triệu đồng, số tiền còn nợ 554,694 triệu đồng; sau khi kết thúc thanh tra, chủ đầu tư các dự án đã nộp số tiền còn nợ nêu trên vào Ngân sách Nhà nước.

Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh; các sở ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và chủ đầu tư các dự án.

- *Về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất:* theo báo cáo của Cục Thuế tỉnh, tính đến thời điểm 31/12/2020, còn một số chủ đầu tư dự án nợ tiền thuê đất, tiền chậm nộp và thuế sử dụng đất phi nông nghiệp với số tiền 54.801 triệu đồng và 51.573 USD, vi phạm khoản 7 Điều 12, khoản 3 Điều 170 Luật Đất đai năm 2013; Cơ quan thuế và UBND tỉnh đã có nhiều văn bản đôn đốc nhưng các chủ đầu tư vẫn không thực hiện nhưng chưa có biện pháp xử lý dứt điểm.

Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh, các sở ngành, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và chủ đầu tư các dự án.

3.3. Về cấp GCNQSD đất tại dự án HTKT khu đô thị, khu nhà ở

Công tác cấp Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tại khu vực đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Nam về cơ bản đạt mục tiêu theo Nghị quyết số 30/2012/QH13 ngày 21/6/2012 của Quốc hội khóa XIII và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Tuy nhiên, qua kiểm tra cho thấy, việc cấp Giấy CNQSD đất cho các hộ gia đình, cá nhân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại một số dự án HTKT khu đô thị, nhà ở còn đạt tỷ lệ thấp (67%), trong đó còn có vướng mắc tại một số dự án HTKT khu đô thị, khu nhà ở, nguyên nhân là do tại các quyết định của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tuy mục tiêu dự án có nêu xây dựng Khu đô thị có hệ thống công trình đồng bộ, phù hợp với các chỉ tiêu về kỹ thuật và kiến trúc của khu đô thị mới nhưng cũng tại các quyết định này lại chỉ phê duyệt đầu tư hạ tầng kỹ thuật, không có hạng mục hạ tầng xã hội, khu dân cư và các công trình dịch vụ khác; đồng thời cho phép nhà đầu tư bỏ vốn xây dựng hạ tầng kỹ thuật và được kinh doanh trên đất thương phẩm; dẫn đến, các chủ đầu tư xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật, căn cứ quy hoạch chi tiết 1/500 đã phân lô, chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho khách hàng. Theo báo cáo của UBND tỉnh Hà Nam thì việc chưa cấp Giấy CNQSD đất đối với các trường hợp này là do chủ đầu tư không thực hiện đúng mục tiêu dự án, nên không đủ điều kiện cấp giấy CNQSD đất; phát sinh khiếu kiện đông người như Dự án xây dựng HTKT khu nhà ở phục vụ Khu công nghiệp Đồng Văn II; tiềm ẩn nguy cơ phát sinh khiếu kiện như: Dự án xây dựng HTKT khu đô thị Liêm Chính, Dự án HTKT khu đô thị sinh thái và dịch vụ thương mại Lam Hạ...

Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh; các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và chủ đầu tư các dự án.

3.4. Ngoài các sai phạm nêu trên còn một số sai phạm khác:

(1) Dự án HTKT Khu đô thị Đồng Văn Xanh: UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh

quy hoạch chi tiết 1/500 dự án tại Quyết định số 727/QĐ-UBND ngày 09/5/2018 có một số chỉ tiêu chưa phù hợp với quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 được phê duyệt tại Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 10/9/2010 về mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao và chức năng ô đất, là không đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Luật Xây dựng 2014 và khoản 4 Điều 29 Luật Quy hoạch đô thị 2009. Tại dự án này có 215 trường hợp xây dựng nhà không phép, 27 trường hợp xây dựng không đúng giấy phép được cấp; một số hộ xây nhà ghép trên nhiều lô đất không đúng với quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt, vi phạm khoản 2, 4 Điều 12 và điểm b khoản 1 Điều 107 Luật Xây dựng 2014.

(2) Dự án HTKT Khu đô thị mới River Silk City: có 59 trường hợp xây dựng không phép, trong đó có 05 trường hợp xây nhà ghép trên nhiều lô đất, không đúng quy hoạch chi tiết 1/500 được phê duyệt; Chủ đầu tư xây dựng không đúng quy hoạch chi tiết 1/500, tại phân kỳ I xây 01 tòa nhà, sân tennis, bể bơi, sân bóng rổ trên diện tích quy hoạch đất cây xanh 2.722 m²; tại phân kỳ II, III xây 02 sân tennis, bể bơi, sân bóng rổ, nhà tiện ích trên diện tích đất công trình công cộng 8.774 m², vi phạm khoản 2 khoản 4 Điều 12, điểm b khoản 1 Điều 107 Luật Xây dựng 2014; khoản 1 Điều 61, khoản 1 Điều 69 Luật Quy hoạch đô thị 2009 và khoản 3 Điều 12 Luật Đất đai 2013.

(3) Dự án Khu Trung tâm thương mại tổng hợp tại phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý: UBND tỉnh chấp thuận cho Công ty TNHH Thắng Lợi - Thanh Liêm làm chủ đầu tư dự án tại Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 30/6/2016, và giao đất tại Quyết định số 1847/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 với tổng diện tích 6.060,7 m² đã được giải phóng mặt bằng nhưng không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, vi phạm quy định tại điểm a, điểm d khoản 1 Điều 118 Luật Đất đai 2013; chấp thuận phương án điều chỉnh quy hoạch tổng mặt bằng dự án tại Văn bản số 2088/UBND-GTXD ngày 09/9/2016 và điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 04/11/2016, trong đó bổ sung hạng mục nhà ở thương mại (Shophouse), là chưa phù hợp với quy hoạch chung thành phố Phủ Lý đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 819/QĐ-UBND ngày 13/6/2016 (diện tích đất này được quy hoạch là đất công trình công cộng, dịch vụ, thương mại, không có chức năng đất ở); vi phạm khoản 3 Điều 16, khoản 4 Điều 26 Luật Quy hoạch đô thị 2009 và khoản 4 Điều 14 Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ. Sau khi kết thúc thanh tra, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 18/8/2021 phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Phủ Lý.

(4) Dự án Khu dịch vụ thương mại tại Khu công nghiệp Đồng Văn I: UBND tỉnh chưa cho thuê đất nhưng Ban Quản lý KCN tỉnh cấp Giấy phép xây dựng, vi phạm điểm b khoản 2 Điều 95 Luật Xây dựng 2014 và Chủ đầu tư đã khởi công xây dựng công trình, vi phạm khoản 4 Điều 12 Luật Đất đai năm 2013, khoản 2 Điều 12, khoản 1 Điều 107 Luật Xây dựng 2014; điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ. Đến thời điểm thanh tra, dự án đã được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 1747/QĐ-UBND ngày 31/8/2020.

(5) Dự án Cảng nhập, xuất kho trung chuyển xăng dầu tại huyện Kim Bảng: Chủ đầu tư đã khởi công xây dựng công trình khi chưa được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư, cho thuê đất, cấp giấy phép xây dựng, vi phạm khoản 4 Điều 12

Luật Đất đai năm 2013, khoản 1 Điều 89, khoản 1 Điều 107 Luật Xây dựng năm 2014 và điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định 59/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ.

(6) Dự án Tổ hợp Khách sạn, Trung tâm thương mại và Căn hộ để bán, cho thuê Mường Thanh trên diện tích 1,25 ha đất thực hiện dự án là đất sạch, đã được giải phóng mặt bằng nhưng Ban Thường vụ Tỉnh ủy có Kết luận số 11-KL/TU ngày 10/12/2015 nhất trí chủ trương chỉ định Doanh nghiệp tư nhân xây dựng số 1 tỉnh Điện Biên là chủ đầu tư thực hiện dự án và UBND tỉnh có Quyết định số 1537/QĐ-UBND ngày 06/10/2016 quyết định chủ trương đầu tư và lựa chọn chủ đầu tư dự án không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, vi phạm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 22 Luật Nhà ở 2014, điểm a khoản 1 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

Dự án không phù hợp với quy hoạch chung thành phố Phủ Lý về chiều cao tầng, chức năng ô đất, vi phạm khoản 3 Điều 6 Luật Nhà ở 2014; khoản 3 Điều 16, khoản 4 Điều 26 Luật Quy hoạch đô thị 2009 và khoản 4 Điều 14 Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ. Sau khi kết thúc thanh tra, ngày 27/5/2021 UBND tỉnh Hà Nam đã có Quyết định số 819/QĐ-UBND phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố Phủ Lý tại lô đất vị trí dự án: điều chỉnh tầng cao công trình thành 30 tầng, chức năng ô đất là đất hỗn hợp. Sở Xây dựng cấp Giấy phép xây dựng công trình dự án khi UBND tỉnh chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất (chỉ có Biên bản tạm thời bàn giao đất trên thực địa), vi phạm điểm b khoản 2 Điều 95 Luật Xây dựng 2014; cấp phép xây dựng 28 tầng không phù hợp với quy hoạch chung thành phố Phủ Lý đã được phê duyệt (thực tế dự án đã xây dựng 25 tầng). Chủ đầu tư khởi công xây dựng công trình khi chưa được giao đất, cho thuê đất, vi phạm khoản 4 Điều 12 Luật Đất đai 2013; khoản 2 Điều 12 Luật Xây dựng 2014; điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị định 59/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ; xây dựng công trình không đúng giấy phép xây dựng được cấp, vi phạm khoản 4 Điều 12 Luật xây dựng năm 2014; chuyển nhượng 118/130 căn hộ khi không đủ điều kiện chuyển nhượng (chưa có Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất), vi phạm khoản 1 Điều 8, điểm a khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 19 Luật Kinh doanh bất động sản 2014.

(7) Dự án san nền, hạ tầng kỹ thuật Cụm công nghiệp Kiện Khê I:

- UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, mở rộng Cụm Công nghiệp Kiện Khê I từ 56,15 ha (ban đầu) lên 150,86 ha tại Quyết định số 722/QĐ-UBND ngày 20/5/2016 là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy chế quản lý Cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19/8/2009 của Thủ tướng Chính phủ (Cụm công nghiệp có tổng diện tích sau khi mở rộng không vượt quá 75 ha). Tuy nhiên, sau đó trên cơ sở đề nghị của UBND tỉnh về việc mở rộng Cụm Công nghiệp Kiện Khê I và đổi tên thành Khu công nghiệp Thanh Liêm, Thủ tướng Chính phủ đã chấp thuận tại Văn bản số 469/TTg-CN ngày 03/4/2017.

- Dự án được đầu tư bằng vốn ngân sách Nhà nước, đến thời điểm thanh tra còn nợ đọng XDChB đối với các nhà thầu xây dựng với số tiền **122.109,2** triệu đồng. UBND tỉnh Hà Nam vẫn chưa có biện pháp xử lý dứt điểm nợ đọng XDChB, vi phạm các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ: số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012, số

07/CT-TTg ngày 30/4/2015.

- UBND tỉnh thực hiện cơ chế hỗ trợ một phần chi phí đầu tư san nền, hạ tầng kỹ thuật đối với 04 dự án đã đầu tư vào Cụm công nghiệp Kiện Khê I không đúng quy định với tổng số tiền **164.154,6** triệu đồng (*Dự án nhà máy Hoa Sen Hà Nam 76.752,1 triệu đồng; Nhà máy sữa Nutifood Hà Nam 31.222,7 triệu đồng; Nhà máy Number One Hà Nam 50.460,3 triệu đồng; Nhà máy sản xuất dược phẩm Hoa Thiên Phú 5.719,5 triệu đồng*). Ngoài ra, Chủ đầu tư Nhà máy Number One Hà Nam còn nợ **80.934,5** triệu đồng tiền chi phí san nền, hạ tầng kỹ thuật phải nộp tính từ năm 2016. Ngày 18/6/2021, UBND tỉnh ban hành các Quyết định thu hồi số tiền 164.154,6 triệu đồng hỗ trợ không đúng nêu trên. Đến thời điểm tháng 8/2021, Chủ đầu tư dự án nhà máy Number One Hà Nam đã nộp 50.460,3 triệu đồng tiền ưu đãi không đúng quy định và số tiền nợ chi phí san nền 80.934,5 triệu đồng vào ngân sách Nhà nước; nhưng tiền chậm nộp đối với số tiền 80.934,5 triệu đồng từ tháng 10/2016 đến ngày 03/8/2021 (hơn 04 năm), UBND tỉnh chưa xác định theo quy định để yêu cầu chủ đầu tư thực hiện.

- Đối với 04 dự án thuê đất tại Cụm:

+ UBND tỉnh áp dụng không thống nhất mức tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất đối với 04 dự án có cùng điều kiện thuê đất tại Cụm công nghiệp Kiện Khê I thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, trong đó: áp dụng mức tỷ lệ 0,5% để tính đơn giá thuê đất đối với Dự án Nhà máy sữa Nutifood Hà Nam và mức 1% đối với 03 dự án còn lại (Nhà máy Hoa Sen Hà Nam, Nhà máy dược phẩm Hoa Thiên Phú, Nhà máy Number One Hà Nam) là thiếu công bằng giữa các dự án tại Cụm công nghiệp Kiện Khê I.

+ Dự án đầu tư nhà máy Hoa Sen Hà Nam và Dự án đầu tư nhà máy sản xuất dược phẩm Hoa Thiên Phú (nay là Dự án đầu tư nhà máy thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, thuốc, bao bì áp dụng công nghệ cao) chậm tiến độ sử dụng đất theo quy định nhưng UBND tỉnh chưa thực hiện gia hạn thời gian sử dụng đất và thu tiền chậm tiến độ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 4 Điều 2 Nghị định 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 của Chính phủ.

+ UBND tỉnh chấm dứt các ưu đãi đầu tư (về tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế nhập khẩu...) tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp cho 03 dự án (*Nhà máy Hoa Sen Hà Nam, Nhà máy sữa Nutifood Hà Nam, Nhà máy sản xuất dược phẩm Hoa Thiên Phú*) với lý do chậm đưa đất vào sử dụng so với tiến độ ghi trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư kể từ khi bàn giao đất trên thực địa là không đúng quy định tại các Điều 15, 16, 17 Luật Đầu tư năm 2014 và các Điều 16, 17 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ.

(8) Dự án KCN hỗ trợ Đồng Văn III (giai đoạn 1): được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư tại Văn bản số 419/TTg-CN ngày 23/3/2017 với thời hạn thực hiện dự án là 70 năm, do đó Chủ đầu tư dự án hạ tầng KCN đã ký hợp đồng cho các nhà đầu tư thứ cấp thuê lại đất, thuê nhà xưởng với thời hạn sử dụng đất 70 năm, trong khi đó Ban Quản lý các KCN tỉnh Hà Nam đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư thứ cấp với thời hạn thực hiện dự án 50 năm nên cơ quan chức năng chưa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các

✓

nhà đầu tư thứ cấp.

Chủ đầu tư đã xây dựng nhà điều hành, diện tích 600m² trên lô đất cây xanh (ký hiệu CL02) không phù hợp quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 dự án được phê duyệt, vi phạm khoản 2, 4 Điều 12 Luật Xây dựng 2014 và khoản 3 Điều 12 Luật Đất đai 2013.

(9) Đối với 02 dự án xây dựng HTKT Khu nhà ở 3,3 ha thuộc KĐT Nam Trần Hưng Đạo và HTKT khu nhà ở giáp kè sông Đáy tại thành phố Phủ Lý: UBND tỉnh Hà Nam giao đất cho nhà đầu tư thực hiện xây dựng HTKT trên diện tích đất được giao, nhà đầu tư được thanh toán đất ở tương ứng tại chính vị trí đất này; tuy nhiên, 02 dự án trên không thuộc lĩnh vực được Chính phủ khuyến khích thực hiện nhưng không báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định, là thực hiện không đúng quy định tại Điều 4 Nghị định số 108/2009/NĐ-CP ngày 27/11/2009 của Chính phủ. Nhà đầu tư khởi công xây dựng công trình khi dự án chưa được giao đất, vi phạm Điều 72 Luật Xây dựng 2003, Điều 15 Luật Đất đai 2003; các công trình đã hoàn thành và nghiệm thu đưa vào sử dụng nhưng đến thời điểm thanh tra vẫn chưa thực hiện quyết toán, vi phạm Điều 22 Thông tư số 09/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính; một số nội dung không thực hiện đúng quy định, giá trị giảm trừ tạm tính 75,7 triệu đồng tại dự án xây dựng HTKT Khu nhà ở 3,3 ha thuộc KĐT Nam Trần Hưng Đạo và 1.010,682 triệu đồng tại dự án xây dựng HTKT khu nhà ở giáp kè sông Đáy.

Trách nhiệm thuộc UBND tỉnh Hà Nam; Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh; các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài Chính, Công thương, Thanh tra tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Ban quản lý các KCN tỉnh, UBND huyện Thanh Liêm, Kim Bảng, UBND thị xã Duy Tiên, UBND thành phố Phủ Lý, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và chủ đầu tư các dự án.

4. Đối với lĩnh vực đầu tư xây dựng

4.1. Công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng

- Một số dự án được phê duyệt chưa đảm bảo yêu cầu tiêu chuẩn kỹ thuật, chưa đảm bảo tính kinh tế - kỹ thuật; chưa phù hợp với quy hoạch ngành; chất lượng khảo sát, lập dự án còn thấp, dẫn đến một số dự án phải bổ sung, điều chỉnh nhiều lần, là một trong những nguyên nhân chậm tiến độ, tăng chi phí đầu tư; chưa xác định nguồn vốn và cân đối nguồn vốn dẫn đến phải điều chỉnh cắt giảm quy mô hoặc tạm dừng thực hiện, công trình dở dang, làm cho hiệu quả đầu tư thấp, gây phân tán, lãng phí nguồn lực đầu tư, tăng nợ đọng xây dựng cơ bản (*dự án: các trạm bơm đầu mối khu vực thành phố Phủ Lý; Tuyến đường nối ĐT 499 đến ĐT492 phục vụ cứu nạn đê sông Hồng huyện Lý Nhân; đường giao thông nông thôn đến trung tâm các xã của huyện Thanh Liêm; đường cứu hộ cứu nạn Phú Đông; xử lý khẩn cấp đường đê, kè 2 bên, nạo vét chống sạt lở kênh 14.4 đoạn QL1A-trạm bơm Diệp Sơn; ĐTXD tuyến đường vành đai kinh tế T1 giai đoạn 1...); một số dự án có tổng mức đầu tư, dự toán áp dụng định mức chưa phù hợp, đơn giá phê duyệt cao hơn thông báo giá vật liệu của tỉnh (*dự án: nạo vét sông Châu Giang đoạn từ đập Vĩnh Trụ đến trạm bơm Hữu Bị; xử lý khẩn cấp chống sạt lở và tu bổ, nâng cấp tuyến đê tả sông Đáy từ Km88-Km137+516; Khu liên hợp thể thao tỉnh; ĐT 495B...*).*

- Về nguồn vốn: việc bố trí vốn đầu tư xây dựng còn dàn trải, hiệu quả

chưa cao, tập trung giai đoạn trước khi có Luật Đầu tư công 2014. Thực hiện Luật Đầu tư công 2014, UBND tỉnh Hà Nam đã rà soát các dự án đầu tư, điều chỉnh tổng mức đầu tư các dự án được phê duyệt trong giai đoạn 2012-2018, đã tập trung vốn, phân bổ đầu tư đối với các công trình cần thiết hoặc còn dở dang để sớm đưa vào sử dụng với tổng vốn phân bổ 16.026.711 triệu đồng, đạt 91,2 %, trong đó đã bố trí vốn cho 406 dự án với số vốn 11.797.356 triệu đồng. Bên cạnh nguồn vốn NSNN, theo báo cáo, trong kỳ có 82 dự án có sử dụng nguồn kinh phí xã hội hóa do các tổ chức, cá nhân hỗ trợ với tổng nguồn vốn 3.423.785,5 triệu đồng (chiếm 19,5% tổng vốn đầu tư), góp phần giảm sức ép về nguồn vốn đầu tư, thúc đẩy phát triển quả kinh tế - xã hội cho địa phương.

- Về công tác đấu thầu: Việc phê duyệt kế hoạch đấu thầu tại một số dự án được kiểm tra có 23 gói thầu thực hiện đấu thầu hạn chế, 21 gói thầu thực hiện chỉ định thầu, không đúng quy định tại Điều 19, 29 Luật Đấu thầu 2005 và Điều 21, 22 Luật Đấu thầu 2013 (*dự án ĐH04, Dự án đường giao thông nông thôn huyện Thanh Liêm, Dự án ĐT.495B ...*); Việc lập, thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu chưa đúng quy định pháp luật về đấu thầu như: dữ liệu đấu thầu chưa cụ thể, yêu cầu về tiền bảo đảm dự thầu thấp hơn quy định, một số gói thầu hạ thấp yêu cầu năng lực tài chính theo quy định (*Dự án đường giao thông nông thôn huyện Thanh Liêm, Khu liên hợp thể thao...*), làm giảm tính cạnh tranh, minh bạch, hiệu quả trong hoạt động đấu thầu; công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng chậm, tỷ lệ đấu thầu qua mạng còn thấp (đến năm 2018 đạt khoảng 1,56%), tập trung chủ yếu các gói thầu chào hàng cạnh tranh.

- Một số dự án chậm tiến độ, trong đó có nguyên nhân do nguồn vốn bố trí chưa đảm bảo, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế nhiều lần (*như Dự án đường giao thông nông thôn huyện Thanh Liêm gia hạn tiến độ 15 lần cho 03 giai đoạn, kéo dài 10 năm*). Một số dự án sau nhiều năm đầu tư vẫn còn dở dang, chưa phát huy được hiệu quả đầu tư, làm lãng phí đầu tư công (*như Dự án ĐT 495B*).

- Công tác giám sát, đánh giá đầu tư thực hiện còn thấp (đạt 16%); báo cáo giám sát, đánh giá một số dự án, công trình đầu tư thực hiện chưa đúng, chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 của Chính phủ, Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ; chưa kịp thời phát hiện vi phạm để chấn chỉnh, xử lý.

- Tình trạng quyết toán đối với một số dự án đầu tư đã hoàn thành còn chậm, không đúng quy định (*Dự án đường ĐH.04, Khu liên hợp thể thao tỉnh,...*); nợ đọng XDCB còn lớn, tập trung chủ yếu ở các dự án được phê duyệt trước khi có Luật Đầu tư công 2014, nhưng đến thời điểm thanh tra, tỉnh Hà Nam vẫn chưa có biện pháp xử lý, giải quyết dứt điểm nợ đọng XDCB, vi phạm các Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012, Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về xử lý nợ đọng XDCB.

Trách nhiệm đối với các vi phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh; các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Công Thương, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và chủ đầu tư các dự án.

4.2. Kết quả thanh tra tại 08 dự án đầu tư xây dựng

Kết quả thanh tra một số nội dung tại 08 dự án đầu tư xây dựng cho thấy công

he

tác quản lý đầu tư xây dựng của tỉnh Hà Nam còn tồn tại, thiếu sót, vi phạm như sau:

- *Về chủ trương đầu tư:* trước khi Luật Đầu tư công 2014 có hiệu lực, có 03 dự án được phê duyệt nhưng không được thông qua HĐND, vi phạm khoản 1 Điều 12 Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ (*Dự án ĐT 495B, Khu liên hợp thể thao tỉnh, Dự án đường ĐH.04*); có 02 Dự án khi phê duyệt điều chỉnh chủ trương tăng quy mô Dự án nhưng chưa làm rõ yếu tố được điều chỉnh Dự án, không đúng quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 83/2009/NĐ-CP (*Dự án đường giao thông nông thôn huyện Thanh Liêm; Dự án ĐT 495B*); có 02 Dự án khi phê duyệt, điều chỉnh chủ trương đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn không được thẩm định, chưa đúng theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 18, khoản 3 Điều 36 Luật Đầu tư công 2014 (*Dự án ĐT 495B; Dự án kênh A3-2, PK2 huyện Kim Bảng*); việc thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư không được xem xét kỹ lưỡng, làm rõ tính kinh tế - kỹ thuật, tính ổn định bền vững của công trình... dẫn đến phải phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Dự án nhiều lần, chưa đúng nguyên tắc cơ bản của quản lý dự án đầu tư xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 3 Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ (*Dự án xây dựng tuyến đường Ba Sao - Bái Đính*); Dự án nâng cấp tuyến đê hữu Hồng không có tính chất cấp bách để được nguồn vốn NSTW hỗ trợ từ nguồn hỗ trợ khắc phục ảnh hưởng của mưa bão, lũ năm 2017, việc xin vốn đầu tư là để khắc phục những vị trí mặt đê xuống bị xuống cấp, hư hỏng; Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh khi nâng quy mô từ 4.000 chỗ ngồi lên 5.000 chỗ ngồi nhưng không lấy ý kiến của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ ngày 12/2/2009 của Chính phủ.

- *Về lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, phê duyệt thiết kế, dự toán:*

+ Một số dự án khi phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh còn vi phạm về quy hoạch: có 04/08 dự án¹ thuộc lĩnh vực giao thông, hạ tầng kỹ thuật chưa phù hợp quy hoạch xây dựng được duyệt, có 03/08 dự án² thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật, đê điều, thủy lợi chưa có quy hoạch xây dựng làm cơ sở lập dự án đầu tư, vi phạm điểm a khoản 1 Điều 36 Luật Xây dựng 2003, khoản 1 Điều 51 Luật Xây dựng 2014, khoản 17 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018. Ngoài ra, Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh chưa phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng

¹ 04 dự án gồm: (1) Khu liên hợp thể thao tỉnh Hà Nam: chưa phù hợp Quy hoạch xây dựng chung thành phố Phủ Lý năm 2012 nhưng đã được cập nhật, phê duyệt vào Quy hoạch chung điều chỉnh thành phố Phủ Lý năm 2016; (2) Dự án ĐT 495B có quy mô, cấp công trình chưa phù hợp quy hoạch GTVT được UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt năm 2008, 2011; (3) Dự án xây dựng tuyến đường Ba Sao - Bái Đính: Dự án phê duyệt ban đầu có một phần hướng tuyến chưa phù hợp với Quy hoạch phát triển giao thông vận tải đường bộ Việt Nam năm 2013 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Năm 2020, khi điều chỉnh, Dự án bổ sung 02 đoạn tuyến thuộc địa bàn huyện Kim Bảng nhưng không có trong quy hoạch chung huyện Kim Bảng và quy hoạch giao thông vận tải của tỉnh Hà Nam; (4) Dự án đường ĐH04: cấp công trình không đúng với Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Hà Nam năm 2008.

² 03 dự án gồm: (1) Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Tam Chúc: chưa có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết theo Quy hoạch tổng thể Khu du lịch quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2018; (2) Dự án nâng cấp tuyến đê hữu Hồng: có nội dung đầu tư đường giao thông trên mặt đê nhưng không có trong quy hoạch giao thông của tỉnh, quy hoạch chung các huyện Lý Nhân, Duy Tiên; (3) Dự án kênh A3-2, PK2 huyện Kim Bảng: chưa có quy hoạch chi tiết ngành thủy lợi, quy hoạch giao thông nông thôn.

đất, vi phạm điểm a khoản 1 Điều 36 Luật Xây dựng 2003 (đến năm 2013, quy hoạch sử dụng đất chung của tỉnh đã được Chính phủ phê duyệt).

+ Về nguồn vốn: có 04 dự án³ khi phê duyệt Dự án, phê duyệt điều chỉnh Dự án có nguồn vốn không được thẩm định, không xác định rõ ràng theo quy định tại điểm 3 Mục I Chỉ thị 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ, khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10/11/2016 của Quốc hội; có 02 dự án⁴ không có ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về nguồn vốn và mức hỗ trợ từ NSTW.

Tại Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Hà Nam và Dự án ĐT.495B: Công ty Xuân Thành có cam kết ứng vốn trước để thực hiện GPMB, thi công hoàn thành công trình (không tính lãi), xã hội hóa 2.050 tỷ đồng (*Dự án Khu liên hợp thể thao 1.200 tỷ đồng, Dự án ĐT.495B 850 tỷ đồng*); UBND tỉnh Hà Nam cam kết bố trí khoảng 2.565 ha tại 02 bên đường ĐT.495B, khu đô thị ở Bắc Châu Giang... giao cho Công ty Xuân Thành thực hiện dự án đô thị để tạo nguồn vốn thanh toán cho các dự án. Tuy nhiên, chủ trương giao đất cho Nhà đầu tư xây dựng các khu đô thị trên cơ sở định giá đất để tạo nguồn vốn thanh toán cho Dự án là không đúng quy định tại Mục 3 Luật Đất đai năm 2003, Điều 3 Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng hoặc cho thuê đất ban hành kèm theo Quyết định 216/2005/QĐ-TTg ngày 31/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ; UBND tỉnh Hà Nam không bố trí được vốn để thanh toán nợ XDCB là thực hiện không đúng Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 và Chỉ thị 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định khác có liên quan. Ngoài ra, tại Dự án ĐT.495B: UBND tỉnh Hà Nam, UBND huyện Thanh Liêm vay tiền để GPMB dự án là thực hiện không đúng về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, không được quản lý tại Kho bạc Nhà nước, vi phạm quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 25, Điều 26 Luật Ngân sách 2022.

+ Có 02 dự án⁵ khi phê duyệt, không lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, không đúng với quy định tại Nghị định 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011, Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ; có 02 dự án⁶ được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh nhưng chưa làm rõ các yếu tố được điều chỉnh, không đúng quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ. Ngoài ra: tại Dự án ĐT.495B, việc đánh giá tác động môi trường sơ sài, thiếu nội dung hiện trạng, đề xuất cụ thể, không đúng theo quy định tại Điều 6, Điều 9 Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09/8/2006 của Chính phủ; tại Dự án đường giao thông nông thôn huyện Thanh Liêm, UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh giai đoạn II dự án năm 2015 sau khi công trình đã hoàn thành, không đúng quy định tại Điều 16 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ; tại Dự án Nhà thi đấu đa năng thuộc Khu liên hợp thể thao tỉnh, UBND tỉnh phê duyệt dự án nhưng không tổ chức thi tuyển hoặc tuyển chọn thiết kế

³ 04 dự án gồm: Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh, Dự án ĐT 495B, Dự án xây dựng tuyến đường Ba Sao - Bái Đính, Dự án đường giao thông nông thôn huyện Thanh Liêm.

⁴ 02 dự án gồm: Dự án thành phần số 2, 3 thuộc Khu liên hợp thể thao tỉnh; Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Tam Chúc (khi điều chỉnh năm 2012).

⁵ 02 dự án gồm: Khu liên hợp thể thao tỉnh Hà Nam, Dự án kênh A3-2, PK2 huyện Kim Bảng.

⁶ 02 dự án gồm: Dự án ĐT 495B và Dự án đường ĐH04.

kiến trúc công trình theo quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ;

+ Công tác khảo sát, thiết kế còn một số tồn tại, hạn chế như: có 04/08 dự án⁷ thực hiện công tác khảo sát, thiết kế chưa tuân theo quy chuẩn, tiêu chuẩn ngành, vi phạm khoản 2 Điều 4 Luật Xây dựng 2003, khoản 3 Điều 4 Luật Xây dựng 2014; có 04/08⁸ dự án phê duyệt Thiết kế bản vẽ thi công không phù hợp với thiết kế cơ sở được duyệt, vi phạm khoản 27 Điều 3, khoản 3 Điều 54 Luật Xây dựng 2003, khoản 41, 42, 43 Điều 3 Luật Xây dựng 2014; phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán sau khi công trình đã hoàn thành, ngoài thời gian thực hiện hợp đồng, không đúng quy định tại Điều 72 Luật Xây dựng 2003 (*Dự án đường giao thông nông thôn huyện Thanh Liêm - giai đoạn II*); có 02 dự án⁹ có thiết kế cơ sở không lấy ý kiến thẩm định của Bộ quản lý chuyên ngành theo thẩm quyền quy định đối với dự án nhóm A, vi phạm khoản 3, khoản 6 Điều 10 Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ;

+ Khi phê duyệt tổng mức đầu tư, dự toán, một số dự án¹⁰ được UBND tỉnh

⁷ 04 dự án gồm: (1) Dự án ĐT 495B: thiết kế cơ sở xác định quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế chưa tuân theo Tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô TCVN 4054:2005; không khảo sát, thu thập số liệu, tính toán các phương án thiết kế mặt đường để lựa chọn phương án thiết kế mặt đường tối ưu, có giải pháp tận dụng các cầu cũ được đưa vào khai thác năm 2005; xác định tốc độ thiết kế không phù hợp với cấp đường gây sai số khi tính toán các chỉ tiêu kỹ thuật; thiết kế kết nối giao thông chưa đảm bảo tính kinh tế - kỹ thuật, an toàn,...; (2) Dự án xây dựng tuyến đường Ba Sao - Bái Đính: công tác khảo sát địa chất công trình chưa đảm bảo theo quy định tại mục 13.18 Tiêu chuẩn TCVN 9437:2012, mục B.1 và B.4 Tiêu chuẩn 22TCN 263:2000; tính toán kết cấu áo đường chưa đảm bảo tính kinh tế - kỹ thuật; tính toán chiều dày đất, đá chưa phản ánh đúng thực tế khảo sát; (3) Dự án nâng cấp tuyến đê hữu Hồng: chưa thu thập đầy đủ số liệu về hiện trạng, duy tu công trình; chưa quan trắc cao trình mặt đê để chọn giải pháp thiết kế phù hợp, kiểm toán ổn định công trình với tổ hợp hoạt tải thiết kế và tính tải bổ sung do sửa chữa, mở rộng mặt đê, chưa đảm bảo quy định của QCG 04-05:2012/BNNPTNT; (4) Dự án kênh A3-2, PK2 huyện Kim Bảng: tính toán thiết kế kênh thiếu số liệu theo tiêu chuẩn thiết kế, xác định cấp kỹ thuật thiết kế, quy mô đầu tư đường bờ hữu kênh không căn cứ vào lưu lượng xe theo quy định tại Tiêu chuẩn TCVN 10380:2014, chưa đúng theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.

⁸ 04 dự án gồm: (1) Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Tam Chúc có 03 tuyến đường thuộc giai đoạn I; (2) Dự án ĐT 495B bổ sung các đường vượt nối vào 03 nhà máy xi măng (Xuân Thành, Hoàng Long, Thành Thắng) không có trong thiết kế cơ sở; (3) Dự án xây dựng tuyến đường Ba Sao - Bái Đính không phù hợp về cấp kỹ thuật và cấp công trình.

⁹ 02 dự án gồm: Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Tam Chúc, Dự án ĐT 495B.

¹⁰ gồm: (1) Khu liên hợp thể thao tỉnh Hà Nam: UBND tỉnh phê duyệt đơn giá đất đá hỗn hợp và các loại vật liệu xây dựng, thi công, trang thiết bị cho Dự án để làm căn cứ xác định tổng mức đầu tư, dự toán công trình, tuy nhiên, một số vật liệu, vật tư có đơn giá cao hơn thông báo giá vật liệu của tỉnh, có suất đầu tư cao hơn mức công bố của Bộ Xây dựng (*chỉ riêng phần nối, Nhà thi đấu đa năng có suất đầu tư cao gấp 1,67 lần so với công bố của Bộ Xây dựng tại Quyết định số 725/QĐ-BXD ngày 09/8/2012*); (2) Dự án ĐT 495B: UBND tỉnh phê duyệt định mức, đơn giá khai thác, bốc xúc, vận chuyển đất đá hỗn hợp, các loại vật liệu xây dựng cho trạm trộn bê tông tại xã Thanh Nghị và vận chuyển đến chân công trình; đơn giá ca máy rải bê tông xi măng Writgen SP 500, đơn giá vật liệu như đá, cấp phối, bê tông xi măng ... đến chân công trình, để làm cơ sở lập dự toán và thanh quyết toán Dự án, tuy nhiên, một số vật liệu có giá cao hơn so với Thông báo giá vật liệu của tỉnh, giá ca máy SP 500 (18.314.732 đồng/ca) cao hơn ở một số địa phương (*cao gấp 2,54 lần đơn giá của Thành phố Hà Nội 2011 ban hành theo Quyết định số ngày 24/11/2011 (7.208.937 đồng/ca)*); (3) Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Tam Chúc và Dự án xây dựng tuyến đường Ba Sao - Bái Đính: UBND tỉnh phê duyệt đơn giá ca máy rải bê tông xi măng SP.500 18.486.859 đ/ca, áp dụng cho toàn tỉnh, cao hơn một số tỉnh như: Hà Nội 7.709.701 đồng/ca (Quyết định 689/QĐ-UBND ngày 09/2/2017), Cao Bằng 9.603.971 đồng/ca (Quyết định 2480/QĐ-UBND ngày 22/12/2017).

phê duyệt đơn giá vật liệu, vật tư cao hơn thông báo giá vật liệu của tỉnh, đơn giá máy rải SP.500 cao hơn một số địa phương, làm tăng tổng mức đầu tư, dự toán công trình; việc xác định khối lượng đào, đắp đất bằng thủ công thiếu cơ sở; áp dụng biện pháp thi công không hợp lý; áp dụng đơn giá vật tư, thiết bị chưa đúng quy định, chưa phù hợp như: đơn giá sản xuất bê tông nhựa, thi công tưới nhựa dính bám, chưa sử dụng sản phẩm xi măng có giá thấp trong thông báo giá vật liệu của tỉnh,... làm tăng tổng mức đầu tư, dự toán, không đúng nguyên tắc quản lý chi phí được quy định tại Điều 3 Nghị định 112/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009, Điều 3 Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ; tại Dự án ĐT.495B, khi phê duyệt dự án ban đầu tại Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 27/7/2010 và điều chỉnh dự án tại Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 27/4/2011 xác định chi phí dự phòng không đúng quy định tại khoản 3.7 Điều 4, khoản 6 Điều 7 Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng. Qua thanh tra đối với các công trình sử dụng vốn NSNN tại 04 dự án, số tiền chi phí xây dựng trong dự toán phê duyệt không đúng, phải giảm trừ (tạm tính) là 719.819,18 triệu đồng: Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Tam Chúc, đối với các hạng mục đầu tư bằng vốn NSNN (tạm tính) là 446.713,77 triệu đồng (giai đoạn I là 428.513,39 triệu đồng; giai đoạn II là 12.335,90 triệu đồng; Tuyến đường T3 là 5.864,48 triệu đồng); Dự án đường giao thông nông thôn huyện Thanh Liêm (giai đoạn III) (tạm tính) là 5.555,41 triệu đồng; Dự án ĐT 495B (tạm tính) là 254.558 triệu đồng (ngoài ra, chi phí QLDA 616 triệu đồng; chi phí tư vấn đầu tư xây dựng 1.523 triệu đồng; chi phí bảo hiểm công trình 432 triệu đồng; chi phí kiểm toán 505 triệu đồng; lệ phí thẩm định 74 triệu đồng); Dự án xây dựng tuyến đường Ba Sao - Bái Đính (tạm tính) là 12.992 triệu đồng. Ngoài ra, đối với các chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và các chi phí khác có liên quan, cần được UBND tỉnh rà soát, để xác định, giảm trừ theo quy định.

- Về công tác đấu thầu: UBND tỉnh phê duyệt hình thức chỉ định thầu 12 gói thầu của 02 dự án¹¹ không đúng, không thuộc trường hợp được chỉ định thầu theo quy định tại Điều 40 Nghị định số 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008, Điều 40 Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ, Quyết định số 50/2012/QĐ-TTg ngày 09/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ; phê duyệt hình thức đấu thầu hạn chế đối với 10 gói thầu của 03 dự án¹² không đúng, không thuộc trường hợp được áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Đấu thầu 2005, Điều 21 Luật Đấu thầu 2013¹³, vi phạm khoản 16 Điều 12 Luật Đấu thầu 2005, khoản h điểm 6 Điều 89

¹¹ gồm: (1) Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh: 11 gói thầu lựa chọn nhà thầu theo hình thức chỉ định thầu trong khi giá gói thầu lớn hơn hạn mức được phép chỉ định thầu theo quy định gồm: 10 gói thầu đã được UBND tỉnh báo cáo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí tại Thông báo số 137-TB/TU ngày 24/8/2012; 01 gói thầu thí nghiệm nén tĩnh cọc thí nghiệm giá trị 4.281 triệu đồng do UBND tỉnh quyết định chỉ định thầu; Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Tam Chúc có 01 gói thầu (Tư vấn quản lý dự án).

¹² gồm: Dự án đường giao thông nông thôn huyện Thanh Liêm có 05 gói thầu; Dự án ĐT 495B có 04 gói thầu; Dự án đường ĐH04 có 01 gói thầu.

¹³ Khoản 1 Điều 19 Luật Đấu thầu 2005: “Đấu thầu hạn chế được áp dụng trong các trường hợp sau đây:

a) Theo yêu cầu của nhà tài trợ nước ngoài đối với nguồn vốn sử dụng cho gói thầu;

b) Gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù; gói thầu có tính chất nghiên cứu, thử nghiệm mà chỉ có một số nhà thầu có khả năng đáp ứng yêu cầu của gói thầu.” Điều 21 Luật Đấu thầu

Luật Đấu thầu 2013 về các hành vi bị cấm trong đấu thầu; phê duyệt hồ sơ yêu cầu, hồ sơ mời thầu một số gói thầu¹⁴ xây lắp có yêu cầu về doanh thu trung bình tối thiểu 03 năm thấp hơn mức quy định tại Quyết định số 731/2008/QĐ-BKH ngày 10/6/2008, Thông tư số 01/2010/TT-BKH ngày 06/01/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; chủ đầu tư không đăng tải kế hoạch đấu thầu, không đúng quy định tại Điều 7 Nghị định 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008, Điều 7 Nghị định 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ (*Dự án đường giao thông nông thôn huyện Thanh Liêm*). Ngoài ra, tại Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Tam Chúc: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phê duyệt kế hoạch đấu thầu Gói thầu Tư vấn khảo sát, lập dự án điều chỉnh bổ sung không đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 60 Luật Đấu thầu 2005; chấp thuận gia hạn thời gian đóng thầu Gói thầu số 1 - EPC, không đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 70 Nghị định 58/2008/NĐ-CP ngày 05/5/2008 của Chính phủ; Hợp đồng ghi hình thức hợp đồng trọn gói như kế hoạch đấu thầu được duyệt, nhưng cho phép điều chỉnh giá, không đúng quy định tại Điều 49, Điều 57 Luật Đấu thầu 2005; UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh hình thức hợp đồng từ trọn gói sang đơn giá điều chỉnh, không đúng quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 48/2010/NĐ-CP ngày 07/5/2010 của Chính phủ.

- *Về thanh toán, quyết toán*: qua thanh tra thấy, trong số 08 dự án có 01 dự án được phê duyệt quyết toán, 01 dự án phê duyệt quyết toán một phần, 03 dự án đã thi công xong nhưng chưa quyết toán, 03 dự án đang thực hiện dở dang¹⁵, trong đó Dự án đường ĐH.04 chậm quyết toán theo quy định tại Điều 22 Thông tư 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016, Điều 21 Thông tư 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 của Bộ Tài chính. Qua thanh tra một số hạng mục công việc chính của 02 dự án đã quyết toán, còn một số khoản chi phí nghiệm thu, quyết toán chưa đúng quy định, phải giảm trừ với số tiền (tạm tính) 478.006,11 triệu đồng gồm: Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Hà Nam 465.781,55 triệu đồng¹⁶; Dự án đường giao thông nông thôn huyện Thanh Liêm 12.224,56 triệu đồng¹⁷.

Đối với phần giá trị đã nghiệm thu, thanh toán, qua thanh tra thấy số tiền thanh toán chi phí xây dựng không đúng tại 05 dự án chưa quyết toán, phải giảm trừ (tạm tính) 393.003,75 triệu đồng gồm: Dự án hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Tam Chúc là 56.481,18 triệu đồng¹⁸; Dự án ĐT 495B là 333.792 triệu đồng; Dự án nâng

2013: “*Đấu thầu hạn chế được áp dụng trong trường hợp gói thầu có yêu cầu cao về kỹ thuật hoặc kỹ thuật có tính đặc thù mà chỉ có một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu của gói thầu*”.

¹⁴ Gồm: 03 gói thầu xây lắp của Dự án đường giao thông nông thôn huyện Thanh Liêm; 02 gói thầu xây lắp Dự án thành phần 1, 2 của Khu liên hợp thể thao tỉnh.

¹⁵ Dự án đã phê duyệt quyết toán: Khu liên hợp thể thao tỉnh Hà Nam được UBND tỉnh phê duyệt quyết toán các dự án thành phần năm 2019, điều chỉnh quyết toán năm 2020; Dự án phê duyệt quyết toán một phần: Dự án đường giao thông nông thôn huyện Thanh Liêm, quyết toán giai đoạn I, II; 03 Dự án đã thi công xong nhưng chưa quyết toán: Dự án đường ĐH04; Dự án nâng cấp tuyến đê hữu Hồng; Dự án kênh A3-2, PK2 huyện Kim Bảng.

¹⁶ 465.781,55 triệu đồng¹⁶: Dự án thành phần số 1: 89.318,18 triệu đồng; Dự án thành phần số 2: 352.587,335 triệu đồng; Dự án thành phần số 3: 31.058,08 triệu đồng.

¹⁷ 12.224,56 triệu đồng¹⁷: giai đoạn I 1.837,46 triệu đồng; giai đoạn II 10.387,102 triệu đồng.

¹⁸ 56.481,18 triệu đồng gồm: đối với các hạng mục công trình trong Khu du lịch Tam Chúc (giai đoạn I) 50.618,56 triệu đồng, trong đó thu hồi giá trị 40.028,13 triệu đồng đã thanh toán bằng nguồn vốn NSNN do tuyến đường ven hồ phía Bắc có nguồn vốn xã hội hóa, 10.590,43 triệu đồng phần xây lắp đã nghiệm thu; Tuyến đường T3 là 5.862,62 triệu đồng).

cấp tuyến đê hữu Hồng là 1.160,806 triệu đồng; Dự án đường ĐH04 là 696,679 triệu đồng; Dự án kênh A3-2, PK2 huyện Kim Bảng (giai đoạn I) là 439 triệu đồng.

Đối với 06 dự án:

(1) Dự án Khu liên hiệp thể thao: theo giá trị quyết toán điều chỉnh năm 2020 là 4.525.847,533 triệu đồng, sau khi giảm trừ 1.200 tỷ đồng do Công ty Xuân Thành cam kết xã hội hóa, một số khoản chi phí chưa đúng theo quy định phát hiện qua thanh tra với số tiền (tạm tính) 465.781,55 triệu đồng; số tiền còn nợ các nhà thầu 2.807,682 tỷ đồng, trong đó Công ty Xuân Thành 2.659,148 tỷ đồng (nợ xây lắp 2.605,812 tỷ đồng, nợ vay GPMB 53,336 tỷ đồng, chưa bao gồm giảm trừ số tiền theo kiến nghị qua thanh tra 450.244,60 triệu đồng nêu trên).

(2) Dự án ĐT.495B: Đến thời điểm thanh tra, Dự án có 04 km/28,47 km tuyến chính cơ bản hoàn thành, giá trị xây lắp nghiệm thu của Dự án là 2.669.165 triệu đồng, giảm trừ 300.000 triệu đồng do Công ty Xuân Thành xã hội hóa (hỗ trợ), giá trị xây lắp nghiệm thu của Dự án sau giảm trừ còn 2.369.165 triệu đồng. UBND tỉnh đã thanh toán cho 07 nhà thầu với số tiền là 588.708 triệu đồng (trong đó: Công ty Xuân Thành 574.799 triệu đồng/giá trị nghiệm thu 2.369.165 triệu đồng; Công ty bảo hiểm Hàng không Hà Nội 2.338 triệu đồng, Công ty TNHH Tư vấn xây dựng và Phát triển HT 7.607 triệu đồng...; thanh toán cho Ban QLDA 6.450 triệu đồng; thanh toán chi phí thẩm định 195,68 triệu đồng). Như vậy, số tiền UBND tỉnh Hà Nam còn nợ các nhà thầu 2.214.823,70 triệu đồng (trong đó: Công ty Xuân Thành 2.111.635 triệu đồng gồm: 317.269 triệu đồng nợ tiền vay để GPMB; 1.794.366 triệu đồng nợ khối lượng nghiệm thu; các nhà thầu khác 43.987 triệu đồng; Ban QLDA 18.423,54 triệu đồng; chi phí GPMB 40.778,50 triệu đồng).

Ngày 15/7/2021, UBND tỉnh và Công ty Xuân Thành ký Biên bản làm việc, theo đó: *đối với khối lượng đã hoàn thành của 02 Dự án nêu trên mà chưa được thanh toán, Công ty Xuân Thành cam kết từ khi thi công đến khi Nhà thầu được thanh toán hết, Nhà thầu sẽ không tính bất kỳ khoản lãi suất nào.*

(3) Dự án HTKT khu du lịch Tam Chúc nợ 41.472,65 triệu đồng.

(4) Dự án đường giao thông nông thôn huyện Thanh Liêm nợ 5.084,06 triệu đồng.

(5) Dự án đường ĐH.04 nợ 945,267 triệu đồng.

(6) Dự án kênh A3-2, PK2 huyện Kim Bảng nợ 82 triệu đồng.

Trách nhiệm đối với các vi phạm nêu trên thuộc UBND tỉnh Hà Nam; các sở ngành, đơn vị: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Tài Chính, Công thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Kho bạc Nhà nước; UBND các huyện, thị xã, thành phố; chủ đầu tư các dự án; các đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát, nhà thầu và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Ngoài trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan, còn có trách nhiệm của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy và Thường trực HĐND, HĐND tỉnh.

II. KIẾN NGHỊ

Tổng Thanh tra Chính phủ báo cáo, kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:

1. Chỉ đạo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam

1.1. Khẩn trương chỉ đạo, tổ chức thực hiện kết luận, kiến nghị thanh tra và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục, xử lý đối với những tồn tại, vi phạm, khuyết điểm trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản đã được nêu tại Kết luận thanh tra này.

1.2. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các kết luận, kiến nghị của Đoàn giám sát Ủy ban Kiểm tra Trung ương đối với 08 điểm mở khai thác tận thu khoáng sản trên địa bàn huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

1.3. Nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đảm bảo các chỉ tiêu được đề ra; thực hiện lập và phê duyệt Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm và 05 năm, làm cơ sở triển khai các dự án phát triển nhà ở theo quy định; rà soát quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch các cấp, quy hoạch ngành... để xem xét điều chỉnh, bổ sung theo thẩm quyền; rà soát, xử lý theo quy định đối với một số dự án có vi phạm về quy hoạch được nêu tại Kết luận thanh tra này.

1.4. Rà soát, xử lý theo quy định đối với các dự án không thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất; các dự án đầu tư xây dựng HTKT khu đô thị, khu nhà ở và các dự án BT không đúng quy định; các dự án đã đầu tư xây dựng nhưng chưa được giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất...; các dự án có vi phạm về quy hoạch, trật tự xây dựng và các vi phạm khác về quản lý, sử dụng đất đai đã được nêu tại Kết luận thanh tra này; các dự án chậm tiến độ sử dụng đất để công khai trên trang thông tin điện tử của Tỉnh, gia hạn thời gian sử dụng đất và thu tiền chậm tiến độ theo quy định; yêu cầu các chủ đầu tư quyết toán công trình, bàn giao hạ tầng kỹ thuật cho địa phương quản lý đối với các dự án đã đầu tư xây dựng hoàn thành.

Chỉ đạo các cơ quan chức năng và yêu cầu chủ đầu tư một số dự án khẩn trương hoàn thiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai..., giao đất, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất, xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất nộp ngân sách Nhà nước, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, gồm: (1) Dự án Tổ hợp khách sạn Mường Thanh; (2) Dự án xây dựng Cảng nhập, xuất kho trung chuyển xăng dầu tại huyện Kim Bảng; (3) Dự án Tuyến đường dùng chung tại huyện Thanh Liêm; (4) Dự án Khu du lịch Tam Chúc...

1.5. Rà soát việc xác định tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với các dự án có vi phạm được nêu tại Kết luận thanh tra này, nhất là đối với các dự án được thực hiện không thông qua hình thức đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư hoặc không đấu giá quyền sử dụng đất..., đảm bảo tính đúng, thu đủ theo quy định, không để thất thoát ngân sách Nhà nước (Dự án HTKT Khu nhà ở cán bộ, bác sỹ Bệnh viện Việt Đức; HTKT Khu nhà ở cán bộ, bác sỹ Bệnh viện Bạch Mai; Dự án Khu nhà ở cán bộ, công nhân viên Ban QLDA y tế trọng điểm - Bộ Y tế; Dự án Khu nhà ở cán bộ Đại học Xây dựng; Dự án Khu Trung tâm thương mại tổng hợp tại phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý; Dự án xây dựng HTKT Khu nhà ở 3,3 ha thuộc KĐT Nam Trần Hưng Đạo; Dự án xây dựng HTKT khu nhà ở giáp kề sông Đáy tại thành phố Phủ Lý...); rà soát, xác định lại tiền sử dụng đất

đôi với 04 đợt giao đất tại dự án HTKT khu đô thị Đồng Văn Xanh, đảm bảo tính đúng, thu đủ theo quy định.

Rà soát các dự án tại tỉnh Hà Nam do không thực hiện quy đổi chi phí phát triển về giá trị hiện tại tại thời điểm định giá đất, đưa thuế VAT và tính thêm lãi vay ngân hàng (đã được tính gộp vào lợi nhuận của nhà đầu tư) vào tổng chi phí phát triển khi xác định tiền sử dụng đất của các dự án theo phương pháp thặng dư, không đúng quy định tại Điều 6 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Luật Thuế giá trị gia tăng, để thu về ngân sách Nhà nước; rà soát, yêu cầu các chủ đầu tư dự án nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất và các khoản thuế, phí còn nợ, tiền ký quỹ đầu tư, kinh phí cải tạo nâng cao chất lượng đất trồng lúa và phát triển quỹ đất trồng lúa bù bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa nước đã bị mất do chuyển mục đích sử dụng và tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trong giai đoạn từ năm 2012 đến hết năm 2016 về ngân sách Nhà nước. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan để được hướng dẫn, đảm bảo theo đúng quy định, không để thất thoát ngân sách Nhà nước.

1.6. Tại một số nội dung, dự án cụ thể thuộc lĩnh vực quản lý đất đai:

(1) Xem xét cấp GCNQSD đất cho các hộ dân tại các dự án đã đủ điều kiện; xử lý việc cấp GCNQSD đất cho các hộ dân nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại một số dự án còn vướng mắc (*Dự án xây dựng HTKT khu đô thị Liêm Chính; Dự án HTKT khu đô thị sinh thái và dịch vụ thương mại Lam Hạ; Dự án xây dựng HTKT khu nhà ở phục vụ Khu công nghiệp Đồng Văn II...*), trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan, không để phát sinh khiếu kiện phức tạp. Chỉ đạo cơ quan chức năng xử lý dứt điểm các vi phạm tại dự án Khu nhà ở Thanh Hải để thực hiện việc đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định;

(2) Rà soát quy hoạch về hệ thống cảng đường thủy nội địa và các thủ tục về đầu tư, giao đất, cho thuê đất đối với các dự án kho, bãi cảng dùng chung ven sông Đáy, huyện Thanh Liêm, xử lý theo thẩm quyền và quy định của pháp luật; xem xét, ban hành quy định về nghĩa vụ tài chính phải thực hiện (nếu có) liên quan đến hoạt động cho thuê cảng, đảm bảo tính đúng, thu đủ về ngân sách Nhà nước.

(3) Đối với dự án san nền, hạ tầng kỹ thuật CCN Kiện Khê I: có biện pháp giải quyết dứt điểm tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại Dự án đối với số tiền 122.109,2 triệu đồng; chỉ đạo rà soát, xem xét điều chỉnh lại mức tỷ lệ phần trăm để tính đơn giá thuê đất tại các dự án thuê đất trong Cụm công nghiệp Kiện Khê I (nay là Khu công nghiệp Thanh Liêm); xử lý việc ưu đãi đầu tư đối với 03 dự án chậm tiến độ theo đúng quy định của pháp luật; xác định và thu tiền chậm nộp đối với số tiền 80.934,5 triệu đồng chi phí đầu tư san nền, hạ tầng kỹ thuật do Chủ đầu tư Dự án nhà máy Number One Hà Nam chậm nộp từ tháng 10/2016 đến ngày 03/8/2021 theo quy định, đảm bảo không gây thất thoát ngân sách Nhà nước.

(4) Đối với dự án KCN hỗ trợ Đồng Văn III: xử lý theo quy định việc xây dựng Trung tâm điều hành KCN không đúng quy hoạch chi tiết xây dựng được phê duyệt; xem xét xử lý thời hạn hoạt động trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã cấp cho các nhà đầu tư thứ cấp thuê lại đất tại KCN theo chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 419/TTg-CN ngày 23/3/2017 để làm căn cứ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

(5) Đối với Dự án Khu TTTM tổng hợp và nhà ở thương mại tại phường Liêm Chính, thành phố Phủ Lý: tổ chức làm việc với chủ đầu tư để thực hiện thủ tục thu hồi đất, đấu giá theo quy định, đảm bảo không để thất thoát ngân sách Nhà nước.

1.7. Rà soát trình tự, thủ tục đối với các dự án đầu tư xây dựng có vi phạm, vướng mắc để có biện pháp xử lý, khắc phục hoặc xin ý kiến các Bộ ngành, cơ quan có liên quan để được hướng dẫn thực hiện theo quy định, trong đó tập trung:

- Rà soát, xử lý đối với vi phạm về quy hoạch tại Dự án ĐT 495B; Dự án xây dựng tuyến đường Ba Sao - Bái Đính, Dự án đường ĐH04, Dự án nâng cấp tuyến đê hữu Hồng, Dự án kênh A3-2, PK2 huyện Kim Bảng, đảm bảo theo đúng quy định.

- Rà soát, xem xét điều chỉnh thiết kế đối với phần chưa thực hiện tại Dự án ĐT.495B và Dự án xây dựng tuyến đường Ba Sao - Bái Đính theo đúng quy định về tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định khác có liên quan, đảm bảo tính kinh tế - kỹ thuật của dự án.

- Đối với Dự án ĐT.495B: rà soát quy mô đầu tư, phân kỳ đầu tư phù hợp với khả năng bố trí vốn và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bố trí nguồn vốn đầu tư để sớm hoàn thành đưa tuyến đường vào khai thác, đáp ứng mục tiêu, hiệu quả đầu tư.

- Đối với Dự án HTKT Khu du lịch Tam Chúc: phê duyệt quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết của Khu du lịch Tam Chúc theo Quy hoạch tổng thể Khu du lịch quốc gia Tam Chúc đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt năm 2018, rà soát thiết kế các hạng mục công trình của Dự án, đảm bảo theo đúng quy định. Đối với hạng mục chỉnh trang lòng hồ Tam Chúc phải thực hiện rà soát, thanh toán, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật phần đã thực hiện; đầu tư bằng nguồn vốn xã hội hóa đối với phần chưa thực hiện (không thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước).

- Đối với Dự án nâng cấp tuyến đê hữu Hồng: nghiêm túc thực hiện kiến nghị của Bộ kế hoạch và Đầu tư nêu tại Văn bản số 8805/BKHĐT-KTNN ngày 25/11/2019.

1.8. Rà soát công tác nghiệm thu, thanh toán, thực hiện kiểm toán để quyết toán theo quy định đối với các dự án đầu tư, nhất là đối với các dự án đầu tư đã hoàn thành, khẩn trương tổ chức bàn giao đưa vào sử dụng; thực hiện đầy đủ các kiến nghị, kết luận thanh tra, kiểm toán, kịp thời xử lý, giảm trừ đối với những vi phạm về kinh tế, thực hiện quyết toán, đảm bảo theo đúng quy định, không để thất thoát ngân sách Nhà nước.

- Đối với việc thanh, quyết toán chi phí đầu tư xây dựng Dự án Khu liên hợp thể thao tỉnh Hà Nam và Dự án ĐT.495B: rà soát lại giá trị quyết toán, giảm trừ các chi phí không đúng theo quy định, đặc biệt đối với các hạng mục công trình có sử dụng vật tư, vật liệu, thiết bị nhập khẩu hoặc không có trong thông báo giá vật liệu của địa phương; các hạng mục có đơn giá xây dựng công trình được phê duyệt không đúng quy định; có giải pháp để nâng cao hiệu quả khai thác Dự án; Công ty Xuân Thành thực hiện đúng các nội dung xã hội hóa (hỗ trợ tiền) đã thỏa thuận với UBND tỉnh; khẩn trương rà soát, bố trí nguồn vốn, thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo đúng quy định của pháp luật.

- Đối với việc thanh, quyết toán chi phí đầu tư xây dựng Dự án HTKT Khu du lịch Tam Chúc: chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan, chủ đầu tư rà soát chi phí các hạng mục công trình thực hiện bằng nguồn vốn xã hội hóa và các chi phí các hạng mục công trình thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách; giảm trừ đối với các chi phí không đúng; đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, không để thất thoát ngân sách nhà nước.

1.9. Có biện pháp chấn chỉnh, thực hiện đúng các quy định pháp luật về đầu tư xây dựng, nhất là công tác quy hoạch, thiết kế, đấu thầu, quản lý chi phí đầu tư; xử lý tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định và hạn chế phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản mới; xử phạt vi phạm theo thẩm quyền đối với các vi phạm được phát hiện qua thanh tra trong các lĩnh vực đấu thầu, tư vấn, xây dựng... theo quy định của pháp luật.

1.10. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với công tác quản lý, sử dụng đất đai, đầu tư xây dựng; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý đối với những tồn tại, vi phạm, khuyết điểm, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

1.11. Rà soát việc phê duyệt, công bố định mức, đơn giá vật liệu, đơn giá ca máy rải bê tông xi măng Writgen SP.500... do Viện Kinh tế xây dựng thẩm tra cho các Dự án trên địa bàn tỉnh Hà Nam như đã nêu trong Kết luận thanh tra; xử lý sai phạm, đảm bảo đúng quy định, không để gây thất thoát ngân sách Nhà nước. Quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc thì báo cáo Bộ, ngành có liên quan để giải quyết theo quy định.

1.12. Rà soát các nội dung khác còn lại của các dự án được thanh tra trực tiếp và các dự án khác tương tự trên toàn tỉnh, chấn chỉnh, xử lý đối với những tồn tại, vi phạm, khuyết điểm, đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

2. Xử lý về kinh tế

UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam thực hiện và tổ chức thực hiện các nội dung sau:

2.1. Rà soát, thu hồi về ngân sách Nhà nước đối với:

- Số tiền 164.154,6 triệu đồng do hỗ trợ không đúng quy định của 04 dự án thuê đất tại Cụm Công nghiệp Kiện Khê I (*Dự án nhà máy Hoa Sen Hà Nam 76.752,1 triệu đồng; Nhà máy sữa Nutifood Việt Nam 31.222,7 triệu đồng; Nhà máy dược phẩm Hoa Thiên Phú 5.719,5 triệu đồng, Nhà máy Number One Hà Nam 50.460,3 triệu đồng*). Đến thời điểm tháng 8/2021, Chủ đầu tư Nhà máy Number One Hà Nam đã nộp 50.460,3 triệu đồng vào ngân sách Nhà nước. Sau 01 năm kể từ ngày ban hành Kết luận thanh tra nếu chủ đầu tư các dự án không thực hiện thì chuyển vụ việc sang Cơ quan điều tra để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

- Số tiền 69.139,3 triệu đồng tiền sử dụng đất tạm xác định đối với phân diện tích đất xây dựng tòa nhà hỗn hợp 4.343 m² của Dự án Tổ hợp khách sạn Mường Thanh (ngày 24/6/2021 và 22/7/2021, Chủ đầu tư dự án đã tạm nộp số tiền trên vào ngân sách Nhà nước).

- Số tiền 57.971,5 triệu đồng, do đưa thuế VAT vào tổng chi phí phát triển khi xác định tiền sử dụng đất đối với 03 dự án không đúng quy định (*Dự án*

HTKT khu đô thị Đồng Văn Xanh 46.162,5 triệu đồng; Dự án HTKT khu đô thị mới River Silk City (của phân kỳ I) 8.254,9 triệu đồng; Dự án HTKT khu đô thị Phú Cường 3.554,1 triệu đồng). Sau khi kết thúc thanh tra, Chủ đầu tư dự án HTKT khu đô thị Đồng Văn Xanh đã tạm nộp số tiền 20.000,0 triệu đồng vào ngân sách Nhà nước.

2.2. *Rà soát, giảm trừ thanh, quyết toán:*

- Số tiền 465.781,55 triệu đồng của Khu liên hợp thể thao tỉnh Hà Nam (Dự án thành phần số 1: 89.318,18 triệu đồng; Dự án thành phần số 2: 345.405,29 triệu đồng; Dự án thành phần số 3: 31.058,08 triệu đồng).

- Số tiền 56.481,18 triệu đồng của Dự án ĐTXD công trình Hạ tầng kỹ thuật Khu du lịch Tam Chúc.

- Số tiền 12.224,56 triệu đồng của Dự án đường giao thông nông thôn huyện Thanh Liêm - giai đoạn I, II.

- Số tiền 333.792 triệu đồng của Dự án ĐT 495;

- Số tiền 1.160,806 triệu đồng của Dự án nâng cấp tuyến đê hữu Hồng.

- Số tiền 696,679 triệu đồng của Dự án đường ĐH04.

- Số tiền 439 triệu đồng của Dự án kênh A3-2, PK2 huyện Kim Bảng.

- Số tiền 1.010 triệu đồng của dự án HTKT Khu nhà ở giáp kè Sông Đáy (BT).

- Số tiền 75,7 triệu đồng của Dự án HTKT Khu nhà ở Tây phố Yết Kiêu (BT).

2.3. *Rà soát, giảm trừ dự toán chi phí xây dựng tại 4 dự án:*

(1) Số tiền 5.555,409 triệu đồng của Dự án đường giao thông nông thôn huyện Thanh Liêm - giai đoạn III.

(2) Số tiền 254.558 triệu đồng của Dự án ĐT 495B.

(3) Số tiền 446.713,77 triệu đồng của Dự án HTKT Khu du lịch Tam Chúc.

(4) Số tiền 12.992 triệu đồng của Dự án xây dựng tuyến đường Ba Sao - Bái Đính.

2.4. *Rà soát, thu hồi số tiền 135.735,5 triệu đồng và 51.573 USD mà các chủ đầu tư còn nợ, đảm bảo không thất thoát ngân sách Nhà nước, gồm:*

(1) Số tiền 54.801 triệu đồng và 51.573 USD, tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và tiền chậm nộp của các đơn vị còn nợ.

(2) Số tiền 80.934,5 triệu đồng, chi phí đầu tư san nền, hạ tầng kỹ thuật do chủ đầu tư Dự án nhà máy Number One Hà Nam còn nợ (ngày 03/8/2021, Chủ đầu tư đã nộp số tiền này vào ngân sách Nhà nước).

3. Thanh tra Chính phủ chuyển vụ việc liên quan Dự án Tổ hợp Khách sạn, Trung tâm thương mại và Căn hộ để bán, cho thuê Mường Thanh đến Bộ Công an để xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Thanh tra Chính phủ chuyển Kết luận thanh tra đến Ủy ban Kiểm tra Trung ương để xem xét xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến các vi phạm, khuyết điểm nêu tại Kết luận thanh tra.

5. Giao Bộ Giao thông vận tải: rà soát, ban hành quy định thay thế các Quyết

định số 3230/QĐ-BGTVT ngày 14/12/2012 và Quyết định số 1951/QĐ-BGTVT ngày 17/8/2012 liên quan đến thiết kế, thi công mặt đường bê tông xi măng đã thực hiện áp dụng tạm thời từ năm 2012 đến nay.

6. Xử lý về trách nhiệm

UBND tỉnh Hà Nam tổ chức kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân thuộc UBND tỉnh qua các thời kỳ; chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan kiểm điểm trách nhiệm của tập thể, cá nhân qua các thời kỳ có liên quan đến những tồn tại, vi phạm, khuyết điểm trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản đã nêu tại Kết luận thanh tra.

Căn cứ vào kết quả kiểm điểm, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo các cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với những tập thể, đơn vị, cá nhân có những vi phạm, khuyết điểm nêu tại Kết luận thanh tra, đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; trong quá trình thực hiện Kết luận thanh tra và thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm thì chuyển cơ quan điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

C/ NỘI DUNG CHỈ ĐẠO CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ XỬ LÝ SAU THANH TRA

Ngày 13/01/2023, Văn phòng Chính phủ có Văn bản số 249/VPCP-V.I thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái về Kết luận thanh tra số 2211/KL-TTCTP ngày 12/12/2022 việc chấp hành quy định pháp luật trong công tác quản lý, sử dụng đất đai, quản lý đầu tư xây dựng cơ bản tại tỉnh Hà Nam (giai đoạn 2012-2018), như sau:

1. Thanh tra Chính phủ:

- Chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung kết luận, kiến nghị nêu tại Kết luận thanh tra số 2211/KL-TTCTP ngày 12/12/2022, bảo đảm chính xác, khách quan, đúng pháp luật.

- Chuyển vụ việc liên quan đến Dự án Tổ hợp khách sạn, Trung tâm thương mại và Căn hộ để bán, cho thuê Mường Thanh tại thành phố Phủ Lý đến Bộ Công an theo quy định.

- Chuyển Kết luận thanh tra đến Ủy ban Kiểm tra Trung ương để xem xét, xử lý theo thẩm quyền đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến các sai phạm, khuyết điểm nêu tại Kết luận thanh tra.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra số 2211/KL-TTCTP ngày 12/12/2022, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. UBND tỉnh Hà Nam, Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam, Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan theo chức năng, nhiệm vụ thực hiện các nội dung kiến nghị của Thanh tra chính phủ nêu tại Kết luận thanh tra số 2211/KL-TTCTP ngày 12/12/2022. Trong quá trình thực hiện Kết luận thanh tra, nếu phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật. UBND tỉnh Hà Nam, Bộ Giao thông vận tải gửi kết quả thực hiện Kết luận thanh tra đến Thanh tra Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

✓

Trên đây là Thông báo Kết luận thanh tra số 2211/KL-TTCP ngày 12/12/2022 và ý kiến chỉ đạo xử lý sau thanh tra của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái./!

Nơi nhận:

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Bùi Ngọc Lam;
- Vụ KHTH, Vụ GSTĐ&XLSTT;
- Trung tâm thông tin - TTCP (để đăng tải lên cổng TTĐT của TTCP);
- Lưu: VT, Cục I, Hồ sơ ĐTTr. g

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Bùi Ngọc Lam

